

Các hệ thống vận chuyển
Trolley 55-5

099-008632-EW532

Chú ý đến các tài liệu bổ sung của hệ thống!

05.12.2019

**Register now
and benefit!
Jetzt Registrieren
und Profitieren!**

www.ewm-group.com



Chỉ dẫn chung

⚠ CẢNH BÁO



Đọc hướng dẫn vận hành!

Hướng dẫn vận hành giới thiệu cách sử dụng sản phẩm một cách an toàn.

- Đọc và tuân thủ hướng dẫn vận hành của mọi cấu kiện trong hệ thống, đặc biệt là những chỉ dẫn an toàn và cảnh báo!
- Chú ý đến những quy định phòng chống tai nạn và những quy định của từng quốc gia!
- Cần lưu giữ cuốn hướng dẫn vận hành tại nơi sử dụng thiết bị.
- Các biển báo an toàn và biển cảnh báo trên thiết bị cung cấp thông tin về những mối nguy hiểm tiềm ẩn.
Những biển này phải luôn được giữ sao cho dễ nhận thấy và dễ đọc.
- Thiết bị được sản xuất theo điều kiện kỹ thuật hiện hành, phù hợp với các quy định và tiêu chuẩn, nó chỉ được phép vận hành, bảo trì và sửa chữa bởi những người có chuyên môn.
- Các thay đổi về kỹ thuật, do sự phát triển của công nghệ thiết bị, có thể dẫn đến những phản ứng hàn khác nhau.

Nếu có thắc mắc về lắp đặt, đưa vào vận hành, vận hành, các đặc tính tại địa điểm sử dụng cũng như mục đích sử dụng, vui lòng liên hệ với đối tác phân phối cho quý khách hoặc với phòng dịch vụ khách hàng của chúng tôi theo số +49 2680 181-0.

Quý vị có thể tìm thấy danh sách các đại lý ủy quyền tại www.ewm-group.com/en/specialist-dealers.

Trách nhiệm pháp lý liên quan đến việc vận hành hệ thống này chỉ giới hạn ở chức năng của hệ thống. Bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào khác, dù dưới hình thức nào, đều không được thừa nhận. Tuyên bố từ chối trách nhiệm này đã được đơn vị sử dụng chấp nhận khi đưa hệ thống vào vận hành.

Nhà sản xuất không thể giám sát từ việc tuân thủ hướng dẫn sử dụng này cho đến những điều kiện và phương pháp cài đặt, vận hành, sử dụng và bảo trì thiết bị.

Việc cài đặt không đúng kỹ thuật có thể dẫn đến thiệt hại tài sản và hậu quả là gây nguy hiểm cho người. Vì vậy, chúng tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm và trách nhiệm pháp lý đối với những tổn thất, thiệt hại hoặc chi phí phát sinh do cài đặt sai quy cách, vận hành không đúng kỹ thuật cũng như sử dụng và bảo trì sai hoặc có liên quan đến những điều đó dưới bất kỳ hình thức nào.

© **EWM AG**

Dr. Günter-Henle-Straße 8
56271 Mündersbach Germany
ĐT: +49 2680 181-0, Fax: -244
E-Mail: info@ewm-group.com
www.ewm-group.com

Bản quyền của tài liệu này thuộc về nhà sản xuất.

Chỉ được sao chép, dù chỉ một phần, khi có chấp thuận bằng văn bản.

Nội dung tài liệu này đã được nghiên cứu, xem xét và chỉnh sửa cẩn thận, tuy nhiên vẫn có thể có thay đổi, có lỗi chính tả hoặc nhầm lẫn.

1 Mục lục

1	Mục lục	3
2	Để đảm bảo an toàn cho chính bạn	4
2.1	Cách sử dụng hướng dẫn vận hành này.....	4
2.2	Giải nghĩa biểu tượng	5
2.3	Một phần trong bộ tài liệu trọn vẹn	6
3	Sử dụng đúng mục đích	7
3.1	Sử dụng và vận hành chỉ với những thiết bị sau	7
4	Mô tả thiết bị - tổng quan nhanh	8
4.1	Mặt trước / mặt bên trái	8
5	Kết cấu và chức năng	9
5.1	Tổng quan hệ thống.....	9
5.2	Lắp đặt xe vận chuyển.....	11
5.2.1	Lắp đặt hoàn thiện.....	12
5.3	Cố định các linh kiện hệ thống trên xe vận chuyển	13
5.3.1	Bộ phận giảm lực kéo cụm ống trung gian	15
5.3.1.1	Khóa bộ phận giảm lực kéo	15
5.4	Cố định bình khí bảo vệ.....	16
5.5	Vận chuyển và lắp đặt	17
6	Bảo trì, chăm sóc và hủy bỏ thiết bị	18
6.1	Thông tin chung	18
6.1.1	Vệ sinh.....	18
6.1.2	Bộ lọc bụi.....	18
6.2	Các kỳ hạn bảo trì.....	19
6.2.1	Bảo trì hàng ngày	19
6.2.2	Bảo trì hàng tháng.....	19
6.2.3	Kiểm tra hàng năm (kiểm tra và thử nghiệm trong khi đang vận hành).....	19
6.3	Hủy bỏ thiết bị	20
7	Các dữ liệu kỹ thuật	21
7.1	Trolley 55-5	21
8	Phụ kiện	22
8.1	Phụ kiện chung	22
9	Phụ lục	23
9.1	Tim đại lý	23

2 Để đảm bảo an toàn cho chính bạn

2.1 Cách sử dụng hướng dẫn vận hành này

NGUY HIỂM

Các quy cách làm việc hoặc vận hành cần tuân thủ nghiêm ngặt để ngăn chặn chấn thương nặng xảy ra cấp kỳ hoặc tử vong cho người.

- Chỉ dẫn an toàn có chứa từ tín hiệu “NGUY HIỂM” trong tiêu đề, với một biểu tượng cảnh báo chung.
- Ngoài ra, nguy hiểm được minh họa bằng một biểu tượng ở mép trang.

CẢNH BÁO

Các quy cách làm việc hoặc vận hành cần tuân thủ nghiêm ngặt để loại trừ chấn thương nặng có thể xảy ra hoặc tử vong cho người.

- Chỉ dẫn an toàn có chứa từ tín hiệu “CẢNH BÁO” trong tiêu đề, với một biểu tượng cảnh báo chung.
- Ngoài ra, nguy hiểm được minh họa bằng một biểu tượng ở mép trang.

CẨN TRỌNG

Các quy cách làm việc hoặc vận hành cần tuân thủ nghiêm ngặt để loại trừ chấn thương nhẹ có thể xảy ra cho người.

- Chỉ dẫn an toàn có chứa từ tín hiệu “CẨN TRỌNG” trong tiêu đề, với một biểu tượng cảnh báo chung.
- Nguy hiểm được minh họa bằng một biểu tượng ở mép trang.

 **Những đặc tính kỹ thuật mà người sử dụng cần chú ý để tránh thiệt hại tài sản hoặc thiết bị.**

Những hướng dẫn và liệt kê cho bạn biết từng bước cần làm trong những tình huống nhất định có thể tìm thấy tại điểm gây chú ý, ví dụ:

- Cắm và khóa giắc nối của đường điện hàn vào ổ cắm phù hợp.

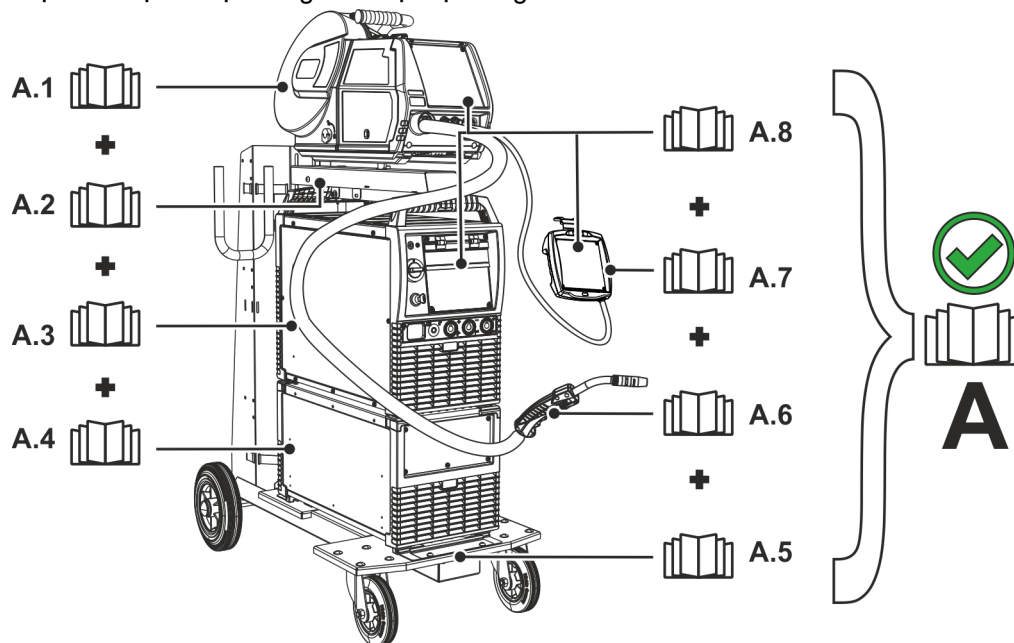
2.2 Giải nghĩa biểu tượng

Biểu tượng	Mô tả	Biểu tượng	Mô tả
	Lưu ý các đặc thù kỹ thuật		nhấn và thả ra (nhấn nhẹ/chạm vào)
	Tắt thiết bị		thả ra
	Bật thiết bị		nhấn và giữ
	sai/không hợp lệ		bật tắt
	đúng/hợp lệ		xoay
	Đầu vào		Giá trị số/có thể điều chỉnh
	điều hướng		Đèn tín hiệu sáng xanh
	Đầu ra		Đèn tín hiệu nhấp nháy xanh
	Biểu thị thời gian (ví dụ: chờ 4s/nhấn)		Đèn tín hiệu sáng đỏ
	Gián đoạn trong phần biểu thị menu (có những khả năng cài đặt khác)		Đèn tín hiệu nhấp nháy đỏ
	Không cần/không sử dụng dụng cụ		
	Cần có/cần sử dụng dụng cụ		

2.3 Một phần trong bộ tài liệu trọn vẹn

Hướng dẫn vận hành này là một phần trong bộ tài liệu trọn vẹn và chỉ có hiệu lực khi kết hợp với toàn bộ các phần khác! Đọc kỹ và tuân thủ hướng dẫn vận hành của toàn bộ các cấu kiện trong hệ thống, đặc biệt là các chỉ dẫn an toàn!

Hình minh họa thể hiện ví dụ chung của một hệ thống hàn.



Hình 2-1

Mục	Tài liệu
A.1	Thiết bị nạp dây
A.2	Các tùy chọn hướng dẫn chuyển đổi
A.3	Thiết bị nguồn
A.4	Thiết bị làm mát, bộ biến áp, thùng dụng cụ vv...
A.5	Xe vận chuyển
A.6	Mỏ hàn
A.7	Thiết bị chỉnh từ xa
A.8	Bộ điều khiển
A	Bộ tài liệu trọn vẹn

3 Sử dụng đúng mục đích

⚠ CẢNH BÁO



Nguy hiểm do sử dụng không đúng mục đích!

Thiết bị được sản xuất theo điều kiện kỹ thuật hiện hành, phù hợp với các quy định và tiêu chuẩn để ứng dụng trong công nghiệp và kinh doanh. Nó chỉ dành cho những quy cách hàn được ghi trên bảng tên thiết bị. Nếu sử dụng không đúng mục đích, thiết bị có thể gây nguy hiểm cho người, động vật và tài sản. Chúng tôi không chịu trách nhiệm pháp lý đối với mọi thiệt hại phát sinh từ điều này!

- Chỉ sử dụng thiết bị đúng mục đích và bởi nhân viên đã qua đào tạo, có trình độ!
- Không thay đổi hay cải tạo thiết bị không đúng cách!

Để vận chuyển các thiết bị hàn hồ quang và các cấu kiện tùy theo quy cách hàn, ví dụ như bình khí bảo vệ.

3.1 Sử dụng và vận hành chỉ với những thiết bị sau

Là mô-đun cơ bản, một trong thiết bị nguồn nêu trên luôn phải được vận hành trên xe vận chuyển. Nó có thể được mở rộng thêm bằng những mô-đun khác.

- Phoenix 355, -405, -505 ^{[1][2][3]}
- Taurus 355, -405, -505 ^{[1][2][3]}
- Picomig 185, -355 ^[1]
- Picotig 200 AC/DC ^{[3][4]}
- Tetric 230 ^{[3][4]}

^[1] Có thể kết hợp với một thiết bị làm mát cool50 hoặc hộp dụng cụ ON Case hoặc biến áp voltConverter 230/400

^[2] Có thể kết hợp với một thiết bị nạp dây drive (mở rộng tùy chọn)

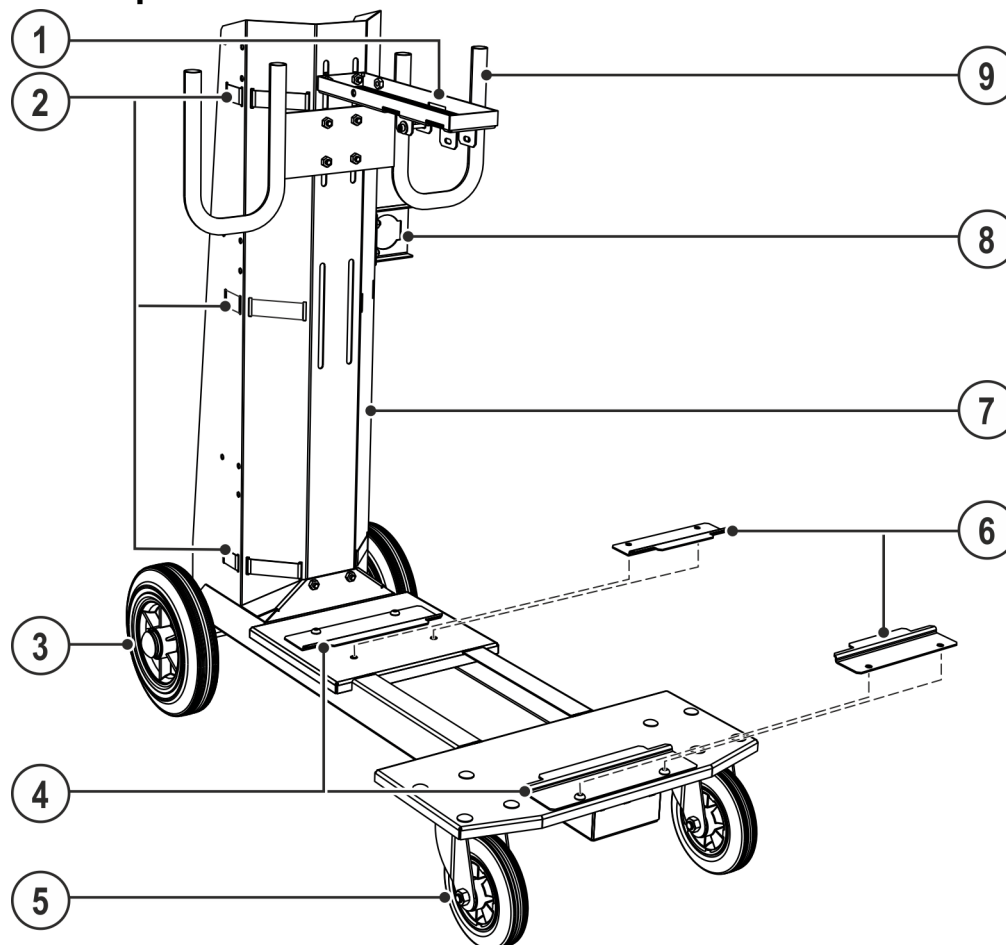
^[3] Có thể kết hợp với một thiết bị nạp dây tigSpeed (mở rộng tùy chọn)

^[4] Có thể kết hợp với một thiết bị làm mát cool40, -41

Đối với các hệ thống có thiết bị nạp dây, cần trang bị thêm các tùy chọn bổ sung. Tổng quan hệ thống thể hiện các tùy chọn tương ứng hoặc các kiểu kết hợp > xem chương 5.1.

4 Mô tả thiết bị - tổng quan nhanh

4.1 Mặt trước / mặt bên trái

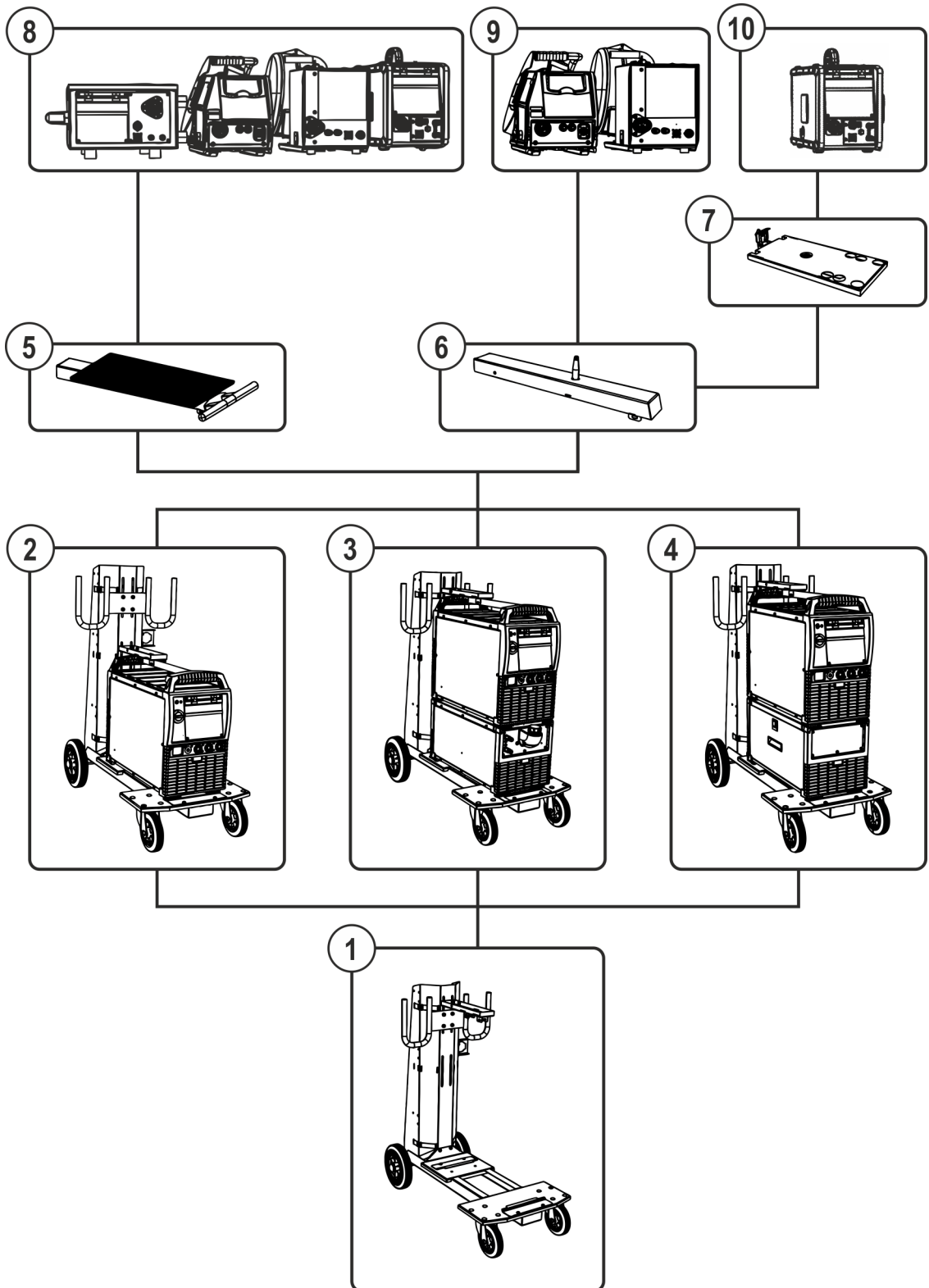


Hình 4-1

Mục	Biểu tượng	Mô tả
1		Dầm ngang Bộ phận cố định thiết bị phía trên
2		Thiết bị chằng buộc Đai kẹp để cố định bình khí gas bảo vệ
3		Con lăn vận chuyển, con lăn cố định
4		Giằng góc (BK260) Bộ phận cố định thiết bị phía dưới (Picomig 185, -355; Phoenix 355, -405, -505; Taurus 355, -405, -505; cool50)
5		Con lăn vận chuyển, con lăn chỉnh hướng
6		Giằng góc (BK210) Bộ phận cố định thiết bị phía dưới (Picotig 200 AC; Tetrax 230; cool40, -41)
7		Nơi tiếp nhận bình khí bảo vệ > xem chương 5.4 Tấm đặt bình khí bảo vệ.
8		Giảm lực kéo cụm ống trung gian > xem chương 5.3.1
9		Bộ phận đỡ cụm ống

5 Kết cấu và chức năng

5.1 Tổng quan hệ thống



Hình 5-1

Mục	Biểu tượng	Mô tả
1		Xe vận chuyển
2		Xe vận chuyển + một linh kiện hệ thống (ví dụ thiết bị nguồn)
3		Xe vận chuyển + hai linh kiện hệ thống (ví dụ thiết bị nguồn + mô-đun làm mát)
4		Xe vận chuyển + hai linh kiện hệ thống (ví dụ hộp dụng cụ + thiết bị nguồn)
5		Dầm ngang và chỗ lắp thiết bị nạp dây
6		Đế trụ quay (360°) dành cho thiết bị nạp dây
7		Đế trụ quay dành cho thiết bị nạp dây D200
8		Mọi thiết bị nạp dây - drive
9		Thiết bị nạp dây (xoay được) - drive 4L/4X
10		Thiết bị nạp dây (xoay được) - drive 200

5.2 Lắp đặt xe vận chuyển

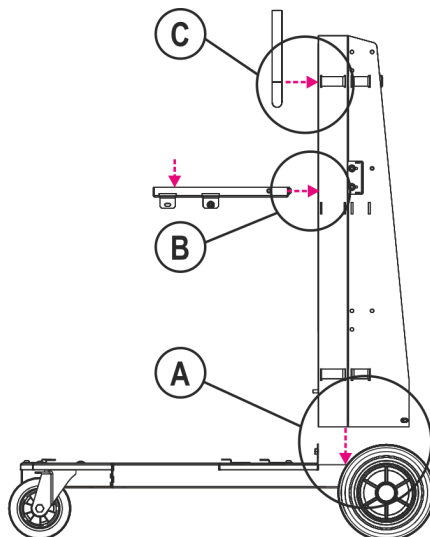
⚠ CẢNH BÁO



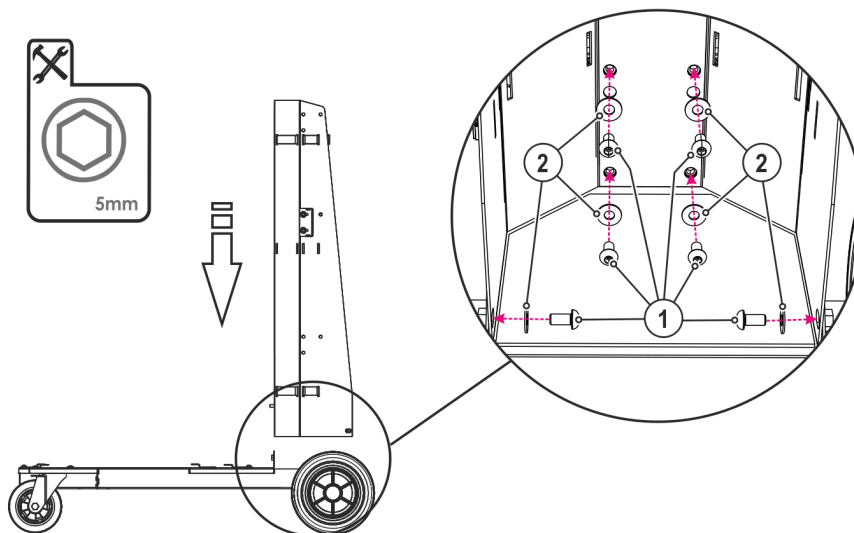
Can thiệp không đúng kỹ thuật!

Việc can thiệp vào sản phẩm một cách không đúng kỹ thuật có thể gây mất cân bằng và gây chấn thương nặng cho người!

- Chỉ sử dụng các phương tiện lắp đặt và cố định được gửi kèm!
- Không tạo lực tải mà không kiểm tra các phương tiện kết nối!

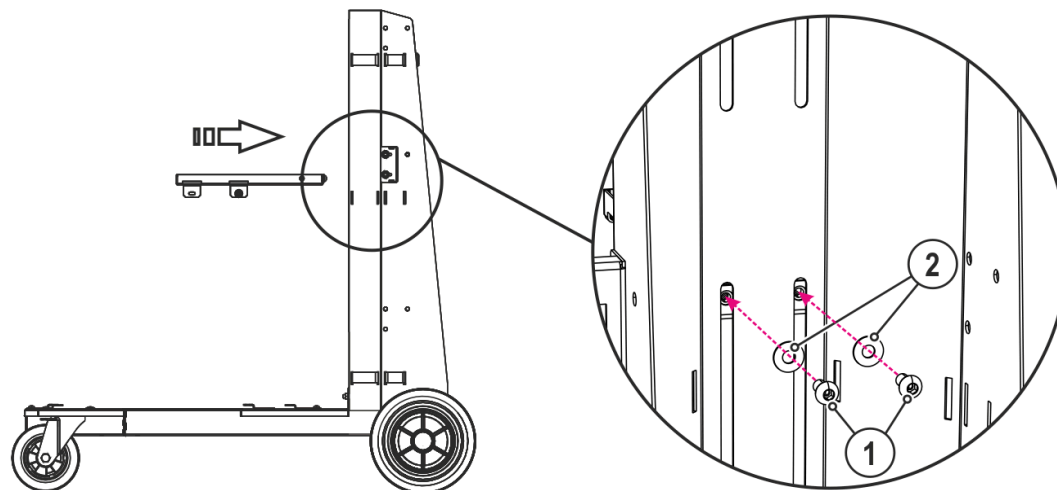


A

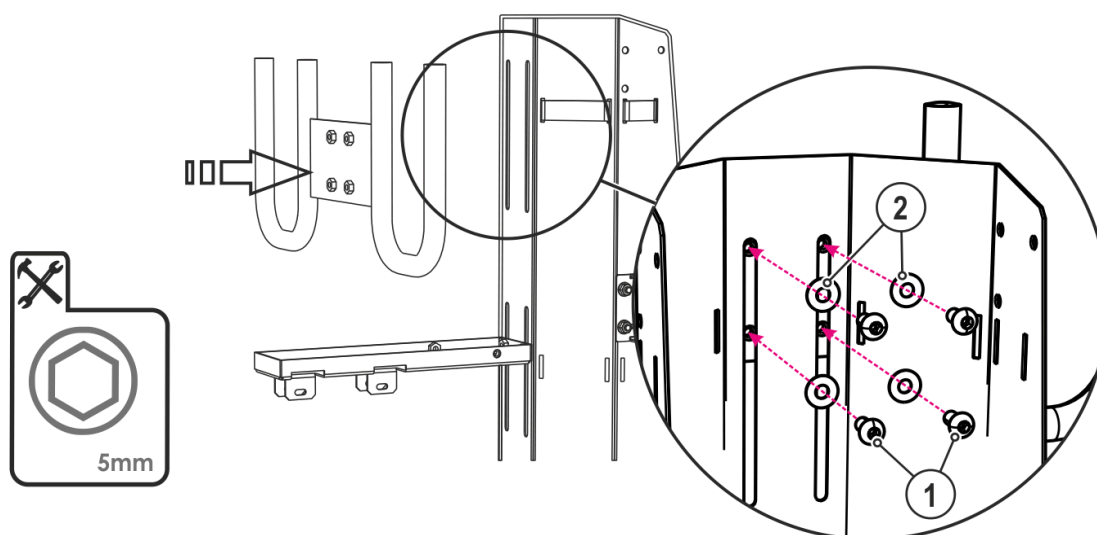


Hình 5-2

B



C



Hình 5-3

Mục	Số lượng	Mô tả	Mã số mặt hàng
1	12	M8 x 16, vít đầu dẹt, có rãnh sáu cạnh	094-007803-00000
2	12	Long đen	064-000793-00000

5.2.1 Lắp đặt hoàn thiện

⚠ CẢNH BÁO



Nguy hiểm do không thực hiện kiểm tra lần cuối!

Các bộ phận không được cố định chính xác và lỏng lẻo có thể gây nguy hiểm.

- Kiểm tra mọi kết nối cơ học xem chúng có được lắp đặt chính xác không!
- Thực hiện kiểm tra lần cuối!
- Thực hiện kiểm tra chức năng!

5.3 Cố định các linh kiện hệ thống trên xe vận chuyển

⚠ CẦN TRỌNG



Thiết bị chưa được cố định đúng kỹ thuật!

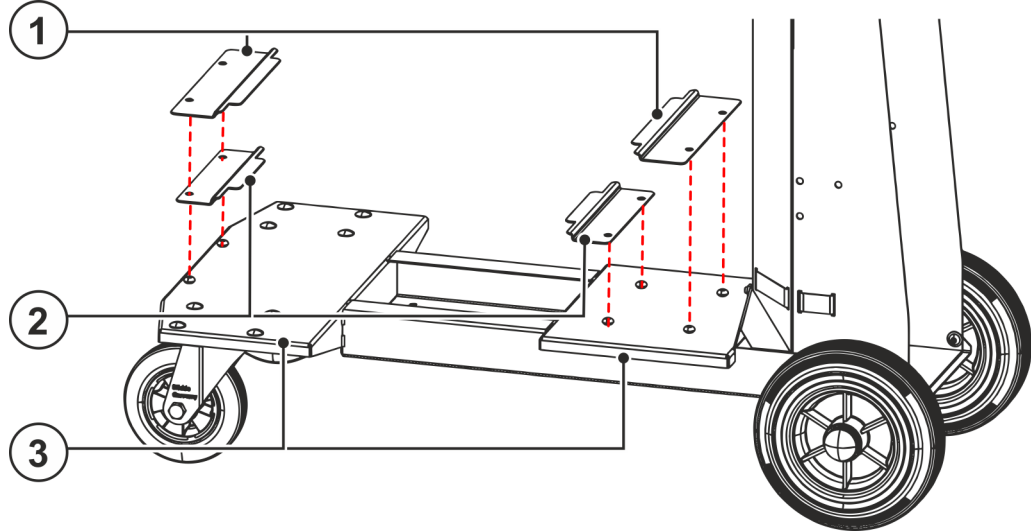
Nếu các thiết bị, các kết hợp của thiết bị và các phụ tùng chưa được cố định đúng kỹ thuật lên các hệ thống vận chuyển, chúng có thể bị lật khi vận chuyển và gây thương tích cho người!

- Chỉ sử dụng các bộ phận chính hãng được gửi kèm để cố định thiết bị!
- Chỉ sử dụng các hệ thống để vận chuyển > xem chương 3.1 các thiết bị được nêu!
- Kiểm tra các điểm cố định trước mỗi lần vận chuyển và theo các khoảng thời gian định kỳ!

Hệ thống vận chuyển này được thiết kế để lắp các hệ thống thiết bị kiểu mô-đun.

Trong kết cấu cơ bản, có thể lắp đặt tới hai linh kiện hệ thống (ví dụ: thiết bị nguồn và mô-đun làm mát hoặc một mô-đun kết cấu tương tự) lên xe vận chuyển. Các mô-đun này được cố định lên xe vận chuyển bằng các loại giằng góc tùy loại thiết bị và các dầm ngang có thể điều chỉnh độ cao.

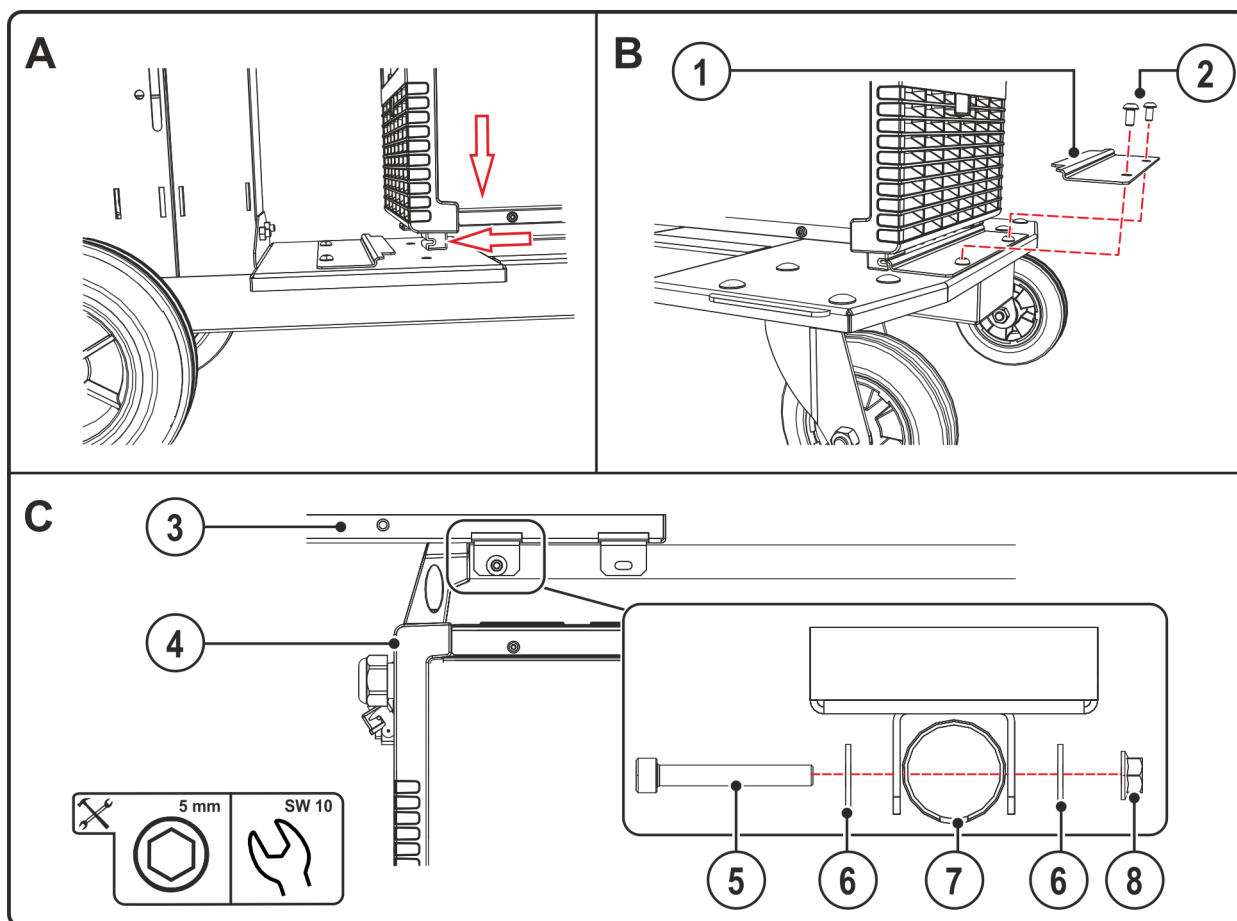
Khi lắp đặt thêm các tùy chọn bổ sung, có thể kết hợp với những thiết bị hoặc mô-đun khác > xem chương 5.1.



Hình 5-4

Mục	Biểu tượng	Mô tả
1		Giằng góc (BK260) Bộ phận cố định thiết bị phía dưới (Picomig 185, -355; Phoenix 355, -405, -505; Taurus 355, -405, -505; cool50)
2		Giằng góc (BK210) Bộ phận cố định thiết bị phía dưới (Picotig 200 AC; Tetrix 230; cool40, -41)
3		Thiết bị chịu lực

- Vận vít của giằng góc ra.
Việc cố tiếp tục dùng giằng góc hay không phụ thuộc vào linh kiện hệ thống cần sử dụng (lưu ý đến việc giằng góc dùng cho thiết bị nào BK260/BK210). Ví dụ sau đây mô tả cách cố định bằng giằng góc trước và sau BK260.



Hình 5-5

Mục	Biểu tượng	Mô tả
1		Giằng góc (BK260) Bộ phận cố định thiết bị phía dưới (Picomig 185, -355; Phoenix 355, -405, -505; Taurus 355, -405, -505; cool50)
2		Vít đầu dẹt, M8 x 16 mm
3		Dầm ngang Bộ phận cố định thiết bị phía trên
4		Linh kiện hệ thống Thiết bị nguồn
5		Vít đầu trụ tròn, M6 x 45
6		Long đen
7		Ống cầm tay
8		Đai ốc sáu cạnh, M6

- Đặt linh kiện hệ thống lên thiết bị chịu lực, chân thiết bị thì lên thiết bị chịu lực, và cố định vào giằng góc phía sau.
- Cố định chân của linh kiện hệ thống với giằng góc phía trước.
- Điều chỉnh độ cao dầm ngang cho phù hợp với độ cao linh kiện hệ thống.
- Bắt vít tay cầm dạng ống của linh kiện hệ thống với dầm ngang.

5.3.1 Bộ phận giảm lực kéo cụm ống trung gian

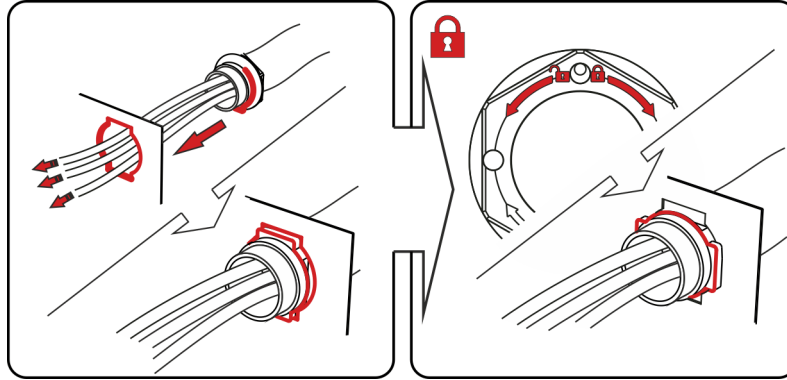


Thiệt hại tài sản do không lắp đặt hoặc lắp đặt không đúng kỹ thuật bộ phận giảm lực kéo!
Bộ phận giảm lực kéo chịu lực kéo lên cáp, phích cắm và giắc.

Nếu không lắp đặt hoặc lắp đặt không đúng kỹ thuật bộ phận giảm lực kéo, các phích cắm hoặc giắc cắm có thể bị hư hỏng.

- **Luôn phải lắp ở cả hai đầu cụm ống trung gian!**
- **Các đầu nối của cụm ống luôn phải được khóa lại đúng kỹ thuật!**

5.3.1.1 Khóa bộ phận giảm lực kéo



Hình 5-6

- Cố định đầu cuối cụm ống với bộ phận giảm lực kéo.

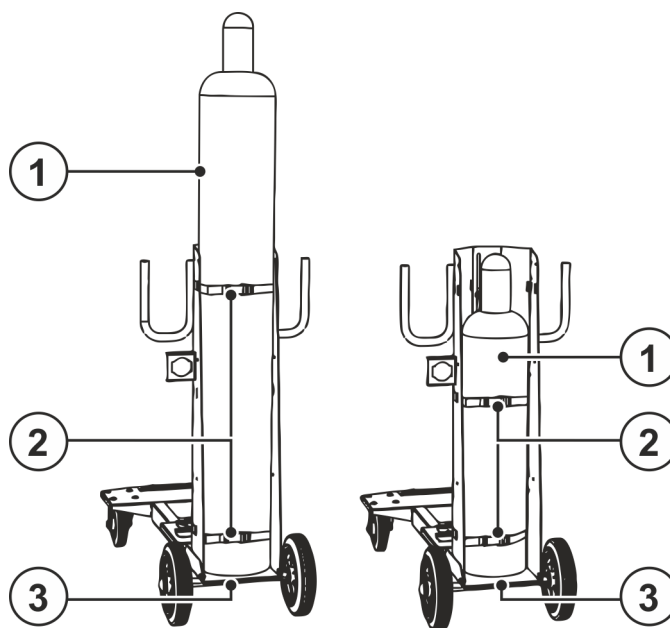
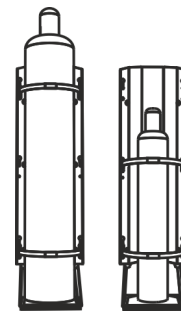
5.4 Cố định bình khí bảo vệ

⚠ CẢNH BÁO



**Nguy cơ chấn thương do xử lý bình gas khí bảo vệ không đúng cách!
Việc cố định không đúng cách hoặc không đầy đủ bình gas khí bảo vệ có thể dẫn đến chấn thương nặng!**

- Cố định bình khí bảo vệ bằng các trang thiết bị cố định có sẵn trên thiết bị (xích / đai)!
- Cần cố định bằng hai trang thiết bị cố định! Điều chỉnh các điểm cố định của các trang thiết bị cố định cho phù hợp với cỡ bình khí bảo vệ!
- Các phương tiện bảo vệ cần tì sát lên thân bình.



Hình 5-7

Mục	Biểu tượng	Mô tả
1		Bình gas khí bảo vệ
2		Thiết bị chằng buộc Đai kẹp để cố định bình khí gas bảo vệ
3		Nơi tiếp nhận bình khí bảo vệ Tám đặt bình khí bảo vệ.

- Mở khóa kẹp của đai kẹp.
- Đặt bình khí gas bảo vệ vào nơi tiếp nhận bình.
- Chằng bình khí gas bảo vệ bằng đai kẹp (chú ý kéo chặt đai!).

5.5 Vận chuyển và lắp đặt

⚠ CẢNH BÁO

Nguy cơ tai nạn do vận chuyển không đúng cách các thiết bị không vận chuyển được bằng cần cẩu!

Không được dùng cần cẩu hoặc treo thiết bị lên! Thiết bị có thể rơi xuống và gây thương tích cho người! Tay cầm, dây đai hoặc các mẫu giữ chỉ được dùng để vận chuyển bằng tay!

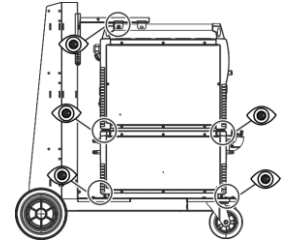
- Thiết bị này không phù hợp để vận chuyển bằng cần cẩu hay để treo lên!

⚠ CẢN TRỌNG

Nguy cơ tai nạn do các thiết bị chưa được cố định đúng kỹ thuật!

Tùy theo dòng thiết bị, cần điều chỉnh xe vận chuyển để cố định thiết bị. Xe vận chuyển chưa được điều chỉnh có thể gây lật thiết bị được chuyên chở và gây thương tích cho người!

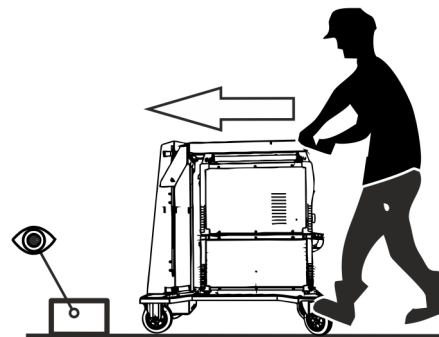
- Sau mỗi lần lắp đặt lại và trước mỗi lần vận chuyển, kiểm tra mọi điểm cố định xem chúng nằm có chặt không!



Nguy cơ tai nạn do các tuyến cung cấp!

Khi vận chuyển, các tuyến cáp cung cấp (cáp mạng, cáp điều khiển vv...) không được tách rời có thể gây nguy hiểm, ví dụ như làm đổ các thiết bị đầu nối và gây thương tích cho người!

- Tách rời các tuyến cáp cung cấp trước khi vận chuyển!



Hình 5-8

6 Bảo trì, chăm sóc và hủy bỏ thiết bị

6.1 Thông tin chung

NGUY HIỂM



Nguy cơ chấn thương do điện áp sau khi đã tắt máy!

Làm việc khi thiết bị đang mở có thể dẫn đến chấn thương nặng cho tới tử vong!

Trong khi đang vận hành, các tụ điện trong máy sẽ được nạp điện áp. Điện áp này vẫn còn tồn tại cho tới 4 phút sau khi đã rút phích cắm điện ra khỏi ổ.

1. Tắt thiết bị.
2. Rút phích cắm điện ra.
3. Chờ tối thiểu 4 phút cho đến khi các tụ điện đã xả hết điện!

CẢNH BÁO



Bảo trì, kiểm tra và sửa chữa không đúng quy cách!

Việc bảo trì, kiểm tra và sửa chữa sản phẩm chỉ được phép thực hiện bởi một người có kiến thức chuyên môn và trình độ. Người có trình độ là người nhờ có đào tạo, kiến thức và kinh nghiệm, có khả năng nhận biết được những nguy hiểm và hậu quả phát sinh có thể có khi kiểm tra các nguồn điện hàn và thực hiện được những biện pháp đảm bảo an toàn cần thiết.

- Tuân thủ các quy định bảo trì > xem chương 6.2.
- Nếu kết quả của một trong những kiểm tra sau không đạt yêu cầu, chỉ được phép đưa thiết bị vào vận hành lại sau khi bảo trì và kiểm tra lại một lần nữa.

Các công việc sửa chữa và bảo trì chỉ được phép thực hiện bởi chuyên viên đã qua đào tạo và được ủy nhiệm, nếu không thì quyền yêu cầu bảo hành sẽ mất hiệu lực. Đối với mọi trường hợp có liên quan đến dịch vụ bảo trì, vui lòng liên hệ với đại lý cung cấp thiết bị cho quý khách. Việc trả thiết bị trong các trường hợp bảo hành chỉ có thể thực hiện thông qua đại lý cung cấp. Chỉ sử dụng các phụ tùng thay thế chính hãng. Khi đặt mua phụ tùng thay thế, cần nêu rõ loại thiết bị, số sê-ri, mã số mặt hàng của thiết bị, tên và mã số mặt hàng của phụ tùng thay thế.

Thiết bị này, khi sử dụng trong các điều kiện môi trường đã nêu và trong điều kiện làm việc bình thường, hầu hết không cần bảo trì và chỉ yêu cầu chăm sóc tối thiểu.

Nếu thiết bị bẩn, tuổi thọ và thời gian bật thiết bị sẽ giảm. Định kỳ vệ sinh thiết bị tùy theo điều kiện môi trường và độ nhiễm bẩn thiết bị trong điều kiện đó (tối thiểu mỗi nửa năm).

6.1.1 Vệ sinh

- Lau các bề mặt ngoài bằng khăn ẩm (không sử dụng các loại chất tẩy rửa mạnh).
- Dùng khí nén không chứa dầu hoặc nước phun sạch kênh thông gió và chớp làm mát nếu cần. Khí nén có thể vận quá bộ thông gió của thiết bị và phá hủy nó. Không phụt trực tiếp lên bộ thông gió của thiết bị và chặn cơ học nếu cần.
- Kiểm tra xem chất lỏng làm mát có bị nhiễm bẩn không và thay nếu cần.

6.1.2 Bộ lọc bụi

Do lưu lượng khí làm mát giảm xuống, thời gian bật thiết bị hàn sẽ giảm. Cần thường xuyên tháo và vệ sinh bộ lọc bụi bằng cách dùng khí nén thổi (tùy lượng bụi).

6.2 Các kỳ hạn bảo trì

6.2.1 Bảo trì hàng ngày

Kiểm tra bằng mắt

- Dây dẫn điện và bộ phận giảm lực kéo của nó
- Các bộ phận cố định bình gas
- Kiểm tra cụm ống và các đầu nối điện xem có hư hỏng gì bên ngoài không và thay hoặc đề nghị chuyên viên sửa chữa nếu cần!
- Các ống dẫn khí gas cũng như các bộ phận bật tắt của chúng (van điện từ)
- Kiểm tra xem mọi đầu nối cũng như các bộ phận chịu mài mòn xem chúng có nằm chắc tay không và siết chặt lại nếu cần.
- Kiểm tra xem cuộn dây có được cố định đúng quy định không.
- Các con lăn vận chuyển và các bộ phận bảo vệ chúng
- Các bộ phận để vận chuyển (đai, lỗ móc cần cầu, tay cầm)
- Tình trạng chung

Kiểm tra chức năng

- Các bộ phận điều khiển, thông báo, bảo vệ và điều chỉnh (kiểm tra chức năng).
- Các đường dây điện hàn (kiểm tra xem có nằm chắc chắn, đã khóa không)
- Các ống dẫn khí gas cũng như các bộ phận bật tắt của chúng (van điện từ)
- Các bộ phận cố định bình gas
- Kiểm tra xem cuộn dây có được cố định đúng quy định không.
- Kiểm tra mọi kết nối dạng bắt vít, mối nối cắm của các đầu nối cũng như của các bộ phận chịu mài mòn xem chúng có nằm đúng quy định không, siết lại nếu cần.
- Loại bỏ những mẫu hàn bắn ra và bám dính.
- Thường xuyên vệ sinh các con lăn nạp dây (tùy theo mức độ bẩn).

6.2.2 Bảo trì hàng tháng

Kiểm tra bằng mắt

- Hư hỏng trên vỏ thiết bị (vách trước, sau, bên cạnh)
- Các con lăn vận chuyển và các bộ phận bảo vệ chúng
- Các bộ phận để vận chuyển (đai, lỗ móc cần cầu, tay cầm)
- Kiểm tra các ống dẫn chất làm mát và các đầu nối của chúng xem có nhiễm bẩn không

Kiểm tra chức năng

- Công tắc lựa chọn, các thiết bị lệnh, các bộ phận dừng khẩn cấp, thiết bị giảm điện áp, các đèn báo và đèn kiểm tra
- Kiểm tra các bộ phận dẫn dây (bộ phận lắp con lăn nạp dây, núm nạp dây vào, ống dẫn dây) xem có nằm chắc không. Khuyến nghị nên thay bộ phận lắp con lăn nạp dây (eFeed) sau 2000 giờ vận hành, xem phần các phụ tùng hao mòn).
- Kiểm tra các ống dẫn chất làm mát và các đầu nối của chúng xem có nhiễm bẩn không
- Kiểm tra và vệ sinh mỏ hàn. Các mẫu bám trên mỏ hàn có thể gây ra chập điện, làm ảnh hưởng đến sản phẩm hàn và có thể dẫn đến hư hỏng mỏ hàn!

6.2.3 Kiểm tra hàng năm (kiểm tra và thử nghiệm trong khi đang vận hành)

Cần tiến hành một cuộc thử nghiệm lặp lại theo tiêu chuẩn IEC 60974-4 “Kiểm tra và thử nghiệm lặp lại”. Ngoài những quy định về kiểm tra được nêu trong tiêu chuẩn trên, cần tuân thủ các quy định hay luật pháp của từng quốc gia.

Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo cuốn “Đăng ký bảo hành” được gửi kèm, cũng như những thông tin về bảo hành, bảo trì và kiểm tra tại www.ewm-group.com !

6.3 Hủy bỏ thiết bị



Hủy bỏ thiết bị một cách phù hợp!

Thiết bị chứa những nguyên liệu thô có giá trị cần được tái chế và các linh kiện điện tử cần được xử lý hủy bỏ.

- Không vứt vào rác gia đình thông thường!
- Chú ý đến các quy định của nhà nước về hủy bỏ!
- Theo các quy định của Châu Âu (Chỉ thị 2012/19/EU về các thiết bị điện và điện tử cũ), các thiết bị điện và điện tử đã qua sử dụng không được phép đem vứt bỏ vào rác thải đô thị chưa được phân loại. Chúng cần phải được phân loại riêng. Biểu tượng thùng rác trên bánh xe chỉ dẫn việc cần phải gom chúng riêng.
Cần mang thiết bị tới những nơi có hệ thống gom riêng biệt để xử lý, ví dụ như để tái chế.
- Tại Đức, theo luật (luật về việc đưa ra lưu hành, nhận lại và xử lý hủy bỏ phù hợp với môi trường đối với các thiết bị điện và điện tử (ElektroG)), cần mang thiết bị cũ tới nơi thu gom riêng so với rác thải đô thị chưa được phân loại. Các cơ quan xử lý chất thải công cộng (địa phương) đã thiết lập các điểm gom thiết bị cũ từ các hộ gia đình tư nhân miễn phí.
- Các văn phòng quản lý của thành phố hoặc địa phương có thẩm quyền sẽ cung cấp thông tin về việc trả lại hoặc gom thiết bị cũ.
- Ngoài ra, có thể trả lại hàng trong phạm vi Châu Âu tại các đối tác phân phối của EWM.

7 Các dữ liệu kỹ thuật

Các thông tin về công suất và bảo hành chỉ áp dụng khi sử dụng phụ tùng thay thế và các vật tư hao mòn chính hãng!

7.1 Trolley 55-5

tối đa Độ cao (Bình gas)	1660 mm 65.35 inch
tối đa Đường kính (Bình gas)	229 mm 9 inch
Lượng nạp (Bình gas)	10 l-50 l 2.6 gal.-13.2 gal.
tối đa Áp suất nạp (Bình gas)	300 bar 30 MPa
Kích thước L / B / H	1068 x 540 x 1150 mm 42 x 21.3 x 45.3 inch
Trọng lượng	35 kg 77.2 lb

8 Phụ kiện

Các phụ kiện tùy theo công suất như mô hàn, đường điện gia công, chân giữ điện cực hoặc cụm ống trung gian có bán tại đại lý phân phối.

8.1 Phụ kiện chung

Loại	Mô tả	Mã số mặt hàng
ON PS Trolley 55-5 / 55-6	Đế trụ quay	092-002712-00000
ON PS Trolley 55-5 / 55-6 drive D200	Đế trụ quay	092-002634-00000
ON Case	Hộp dụng cụ để lắp lên xe vận chuyển Trolley 55-5/6	092-002899-00000
ON TR Trolley 55	Dầm ngang và chỗ lắp thiết bị nạp dây Trolley 55-5 và Trolley 55-6	092-002700-00000

9 Phụ lục

9.1 Tìm đại lý

Sales & service partners
www.ewm-group.com/en/specialist-dealers



"More than 400 EWM sales partners worldwide"